

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/HS-ST

Ngày: 25-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lữ Minh Luân;

2. Ông Võ Văn Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Tuấn A (X) - Sinh năm 1992, tại Long An; Nơi cư trú: Khu vực 5, thị trấn HH, huyện ĐH, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị B; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định số 30/QĐ-XPHC ngày 11-4-2019 của Công an thị trấn HH, huyện ĐH, tỉnh Long An xử phạt Tuấn A 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Quyết định số 49/QĐ-XPHC ngày 18-7-2019 của Công an thị trấn HH xử phạt Tuấn A 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Quyết định số 51/QĐ-XPHC ngày 27-9-2019 của Công an thị trấn HH xử phạt Tuấn A 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Quyết định số 63/QĐ-XPHC ngày 01-8-2019 của Công an thị trấn ĐT, huyện H, tỉnh Long An xử phạt Tuấn A 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Tuấn A chưa thi hành 04 quyết định trên.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2011/HSST ngày 27-10-2011 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An xử phạt Tuấn A 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt và án phí vào ngày 12-7-2012; Quyết định số 12811/QĐ-UBND ngày 24-9-2013 của Ủy ban nhân dân huyện ĐH, tỉnh Long An áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với Tuấn A 24 tháng, chấp hành xong ngày 27-9-2015;

Bị cáo Phạm Tuấn A hiện đang tại ngoại. (Có mặt).

- *Người bị hại:*

1. Bà Phan Thị Thu H1 - Sinh năm 1977 - Nơi cư trú: ấp 4, xã MTĐ, huyện H, tỉnh Long An. (Vắng mặt).

2. Bà Phạm Thị Hồng M - Sinh năm 1980 - Nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn ĐT, huyện H, tỉnh Long An. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Thu T - Sinh năm 1981 - Nơi cư trú: ấp 3, xã Mỹ Thạnh Bắc, huyện H, tỉnh Long An. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 10-12-2019, gặp nhau trên cầu H, Phạm Tuấn A rủ Nguyễn Văn R mua ma túy về sử dụng; Do cả hai không có tiền, Tuấn A rủ R đi tìm tài sản để trộm bán lấy tiền; R đồng ý. R điều khiển xe mô tô gắn biển số 54P9-6xxx chở Tuấn A chạy dọc theo đường tỉnh 839 để tìm tài sản lấy trộm. Đến ấp 4, xã MTĐ, huyện H, Tuấn A phát hiện nhà bà Phan Thị Thu H1 khóa cửa, phía trước hành lang để một bộ bàn ghế inox không có người trông giữ. R điều khiển xe dừng trước sân nhà bà H1, Tuấn A đến vị trí bộ bàn ghế, mang 01 bàn tròn inox và 08 ghế ngồi inox ra xe, để bàn trên yên xe và ngồi đề lên, 08 cái ghế được xếp chồng lên nhau để trên yên xe khoảng giữa R và Tuấn A ngồi. R điều khiển xe chở Tuấn A và số tài sản vừa trộm được về hướng thị trấn HH để tìm chỗ bán, đến khu phố 2, thị trấn ĐT, huyện H thì bị lực lượng Công an thị trấn ĐT đang tuần tra phát hiện, cả hai bỏ lại bộ bàn ghế và điều khiển xe mô tô chạy thoát. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Công an thị trấn ĐT mời Tuấn A và R làm việc, cả hai khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ: 01 bàn tròn inox đường kính mặt bàn 1,2 mét, 08 ghế inox và 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RS gắn biển số 54P9-6xxx.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 117/KL-TCKH ngày 11-12-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H xác định: 01 bàn tròn inox, đường kính mặt bàn 1,2 mét, giá trị 560.000 đồng; 08 cái ghế ngồi inox giá trị 448.000 đồng; Tổng giá trị tài sản là 1.008.000 đồng.

Quá trình điều tra, Tuấn A và R khai nhận: Khoảng 07 giờ ngày 09-12-2019, R điều khiển xe mô tô gắn biển số 54P9-6xxx chở Tuấn A đi đến khu phố 4, thị

trần ĐT, huyện H, phát hiện nhà bà Phạm Thị Hồng M không có người trông giữ, Tuấn A lên vào cửa sau vào bên trong nhà lấy trộm 03 bàn tròn inox. Sau đó, R chở Tuấn A và tài sản lấy trộm được đến khu vực ngã 3 G (huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh) bán cho một người đàn ông (không xác định được nhân thân lai lịch) được 750.000 đồng mua ma túy sử dụng và tiêu xài hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 119/KL-TCKH ngày 11-12-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H xác định: 03 bàn tròn inox, đường kính mặt bàn 1,2 mét tổng giá trị 1.680.000 đồng.

Cáo trạng số 39/CT-VKSĐH ngày 15-6-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Phạm Tuấn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Căn cứ điểm a khoản 1, Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 32 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Về vật chứng: 01 bàn inox và 08 ghế inox Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã xử lý xong, không tiếp tục đề cập; Đề nghị tịch thu sung công quỹ xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RS, màu đỏ, biển số 54P9-6xxx (biển số giả).

+ Về trách nhiệm dân sự: Bà H1 và bà T không có yêu cầu gì nên không đề cập; Đề nghị ghi nhận việc bị cáo Tuấn A chấp nhận bồi thường cho bà M 1.680.000 đồng giá trị 03 bàn inox.

- Bị cáo Tuấn A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Khi thực hiện hành vi, bị cáo và R không bàn bạc phân công vai trò, trách nhiệm cụ thể của từng người, nhưng cùng thống nhất tìm và lấy trộm tài sản bán lấy tiền phục vụ nhu cầu cá nhân. Bị cáo ăn năn hối cải, cam kết không tiếp tục vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bà M 1.680.000 đồng.

- Người bị hại: Bà H1 không yêu cầu bị cáo bồi thường vì đã nhận lại tài sản xong; Bà M yêu cầu bị cáo bồi thường 1.680.000 đồng giá trị 03 bàn tròn inox.

- Theo Biên bản lấy lời khai ngày 26-02-2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu T trình bày: Xe mô tô gắn biển số 54P9-6xxx của bà mua không giấy tờ, dùng chở cá nhân trong xóm, ngày 9 và 10-12-2019 cho R mượn đi uống cà phê. Bà không biết việc R sử dụng xe để trộm cắp tài sản, bà không có yêu cầu gì trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

trả tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của Cơ quan cảnh sát điều tra, Quyết định phê chuẩn khởi tố bị can và Cáo trạng truy tố bị cáo của Viện kiểm sát đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Khoảng 07 giờ ngày 10-12-2019, Nguyễn Văn R chở Phạm Tuấn A bằng xe mô tô gắn biển số 54P9-6xxx đến nhà bà Phan Thị Thu H1 (ấp 4, xã MTĐ, huyện H), cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 bàn tròn inox, đường kính mặt bàn 1,2 mét và 08 ghế inox, tổng trị giá tài sản là 1.008.000 đồng.

[3] Qua quá trình điều tra, Tuấn A và R khai nhận: Vào khoảng 07 giờ ngày 09-12-2019, R điều khiển xe mô tô gắn biển số 54P9-6xxx chở Tuấn A đi đến nhà bà Phạm Thị Hồng M (khu phố 4, thị trấn ĐT, huyện H) cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 03 bàn tròn inox, tổng trị giá tài sản 1.680.000 đồng.

[4] Tài sản Tuấn A và R lấy trộm vào ngày 09-12-2019 và 10-12-2019 có giá trị dưới 2.000.000 đồng, nhưng Tuấn A đã bị xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 63/QĐ-XPHC ngày 01-8-2019 của Công an thị trấn ĐT, huyện H), chưa chấp hành xong mà còn vi phạm.

[5] Tại phiên tòa, bị cáo Tuấn A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp khách quan với lời khai người bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[6] Bị cáo Tuấn A đủ lý trí và năng lực để nhận thức được việc xâm phạm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, giữa bị cáo Tuấn A và R không có sự bàn bạc cách thức, không phân công cụ thể vai trò, nhiệm vụ cho từng người, hành vi của bị cáo thực hiện với hình thức đồng phạm giản đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Bộ luật Hình sự.

[7] Đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Tuấn A phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[8] Cáo trạng số 39/CT-VKSDH ngày 15-6-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Tuấn A với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[9] Hành vi của bị cáo Tuấn A là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người khác, gây nguy hiểm cho xã hội, mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây nghi ngờ và bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo có tính bộc phát, tức thời, thực hiện tội phạm đến cùng, mục đích giản đơn để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài của bản thân. Hành vi

của bị cáo cần được xử lý nghiêm, bị cáo có nhân thân xấu, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[10] Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HS-ST ngày 10-3-2020 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tuyên phạt Phạm Tuấn A 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 21-6-2020) là hành vi thực hiện sau hành vi ngày 09-12-2020 nhưng được xét xử trước nên không xem xét là tiền án.

[11] Bị cáo Tuấn A thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản, mỗi lần đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo Tuấn A thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên - là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

[12] Xét trong quá điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo Tuấn A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo Tuấn A là có căn cứ pháp luật.

[14] Về vật chứng, căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, các Điều 46, 47 và 48 của Bộ luật Hình sự, xét thấy:

[14.1] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho bị hại bà Phan Thị Thu H1 số tài sản gồm: 01 bàn tròn inox, đường kính mặt bàn 1,2 mét và 08 ghế inox theo Quyết định xử lý vật chứng số 19/QĐ-CQĐT ngày 03-4-2020 và Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 03-4-2020. Việc trả lại tài sản của cơ quan điều tra là phù hợp, nên không tiếp tục đề cập.

[14.2] 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RS, màu đỏ, gắn biển số 54P9-6xxx (biển số), số khung RLHC09096Y303107, số máy HC09E6303187, là phương tiện sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, không có giấy tờ, không xác định được nguồn gốc, tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp. Chi cục thi hành án dân sự huyện H đang quản lý.

[14.3] Biển số 54P9-6xxx (biển số giả) không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy là phù hợp. Chi cục thi hành án dân sự huyện H đang quản lý.

[15] Về trách nhiệm dân sự: Bà Phan Thị Thu H1 và bà Nguyễn Thị Thu T không yêu cầu gì nên không đề cập. Bà Phạm Thị Hồng M yêu cầu bị cáo bồi thường 1.680.000 đồng giá trị 03 bàn tròn inox, bị cáo chấp nhận bồi thường, việc yêu cầu và chấp nhận trên là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên ghi nhận. Cần áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 trong việc tính lãi đối với các số tiền chậm thi hành án.

[16] Đối với Nguyễn Văn R cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với Tuấn A vào ngày 09-12-2019 và ngày 10-12-2019, giá trị tài sản mỗi lần dưới 2.000.000 đồng, bản thân R không có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản, do vậy không đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Cơ quan cảnh sát điều tra

Công an huyện H đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với R số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, R đã chấp hành xong tiền phạt, là phù hợp quy định pháp luật nên không tiếp tục đề cập. Hiện R đã chết nên không đưa vào tham gia tố tụng là phù hợp.

[17] Bà Nguyễn Thị Thu T cho Nguyễn Văn R mượn xe mô tô, không biết việc R sử dụng xe để trộm cắp tài sản (cùng bị cáo Tuấn A), nên không đề cập xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà T là phù hợp.

[18] Đối với việc thi hành các quyết định xử lý vi phạm hành chính: Kiến nghị Công an thị trấn HH, huyện DH, tỉnh Long An kiểm tra việc thi hành các Quyết định: Quyết định số 30/QĐ-XPHC ngày 11-4-2019, Quyết định số 49/QĐ-XPHC ngày 18-7-2019 và Quyết định số 51/QĐ-XPHC ngày 27-9-2019 của Công an thị trấn HH xử phạt đối với Tuấn A và kiến nghị Công an thị trấn DT, huyện H, tỉnh Long An kiểm tra việc thi hành Quyết định số 63/QĐ-XPHC ngày 01-8-2019 của Công an thị trấn DT xử phạt đối với Tuấn A để đảm bảo quyết định được thi hành đúng pháp luật.

[19] Về án phí: Bị cáo Tuấn A phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a, khoản 1, Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 32, Điều 38, các Điều 46, 47 và 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Các Điều 106, 135, 136, 326 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tuấn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt bị cáo chấp hành án.
- Về tang vật:
 - + Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RS, màu đỏ, số khung RLHC09096Y303107, số máy HC09E6303187, là phương tiện sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, không có giấy tờ, không xác định được chủ sở hữu.
 - + Tịch thu tiêu hủy biên số 54P9-6xxx (biên số giả) không có giá trị sử dụng.

Tang vật do Chi cục thi hành án dân sự huyện H đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 37/QĐ-VKSĐH ngày 15-6-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22-6-2020.

- Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Phạm Tuấn A phải bồi thường cho bà Phạm Thị Hồng M 1.680.000 đồng (Một triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng) giá trị 03 bàn tròn inox.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền (Phải trả cho người được thi hành án), hàng tháng, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

- Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Tuấn A phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

- Bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (Ngày 25-8-2020). Người vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Bị cáo; Bị hại; Liên quan;
- UBND TT.HH;
- Hồ sơ THA.HS (06);
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu: Hồ sơ, án văn;

Nguyễn Hùng Vương